

**Giải bài tập SGK Tiếng Anh 8:**

## Unit 4: Our Past

### A. Getting Started trang 38 SGK tiếng Anh 8 Unit 4

Look at the picture. Write the names of the things that do not belong to the past.  
Hãy nhìn tranh và viết tên những thứ không thuộc về quá khứ.

VIET NAM 100 YEARS AGO

#### Gợi ý

VIỆT NAM 100 NĂM TRƯỚC

- The mobile phone: điện thoại di động
- Cassette player: máy cát-xét
- The lighting fixture: đèn chùm
- The TV: tivi
- Briefcase: cái cặp
- Modern dress: áo dài hiện đại
- School uniforms: đồng phục học sinh

### B. Listen and Read trang 38 - 39 SGK tiếng Anh 8 Unit 4

#### **Bài dịch:**

Bà: Nga, đây là bà. Khi còn con gái, bà đã từng sống ở một nông trại.

Nga: Lúc ấy đời sống như thế nào?

Bà: Bà không đi học vì phải ở nhà và giúp mẹ bà. Bà đã từng trông nom các em trai, gái.

Nga: Bà cô làm những gì?

Bà: Bà đã từng nấu ăn, lau nhà và giặt quần áo.

Nga: Điều đó nghe có vẻ là một công việc nặng nhọc!

Bà: Đúng vậy. Và không có điện. Mẹ bà đã phải làm mọi việc không có sự giúp đỡ của những thiết bị hiện đại.

Nga: Buổi tối bà cô làm gì?

Bà: Sau cơm tối, mẹ bà đốt đèn và cha bà thường kể chuyện cho bọn bà nghe.

Nga: Bà còn nhớ chuyện nào trong chúng không?

Bà: Ô, có chứ. Chuyện hay nhất là chuyện "Chiếc hài bị mất". Đó là chuyện cổ dân gian.

Nga: Bà ơi, bà kể cho cháu chuyện đó đi. Truyện truyền thống tuyệt lắm.

Bà: Được. Ngày xưa một bác nông dân nghèo...

**1. Practice the dialogue with a partner. (Thực hành bài đối thoại với một bạn cùng học.)**

**2. Work with a partner. Ask and answer the questions. (Thực hành với một bạn cùng học. Hỏi và trả lời các câu hỏi.)**

a. Nga's grandmother used to live on a farm.

b. Because she had to stay home and help her mother and look after her younger brothers and sisters.

- c. Nga's great-grandmother used to cook meals, clean the floor and wash the clothes.
- d. After dinner, Nga's great-grandmother lit the lamp and great - granddad used to tell stories to children.
- e. At the end of the conversation, Nga asked her grandmother to tell her an old tale.

**3. Fact or opinion? Check (✓) the boxes. (Sự kiện hay ý kiến? Ghi dấu (✓) vào các khung.)**

**F O**

- a. I used to live on a farm. ✓
- b. There wasn't any electricity. ✓
- c. Mom had to do everything without the help of modern equipment. ✓
- d. My father used to tell US stories. ✓
- e. The best one was The Lost Shoe. ✓
- f. Traditional stories are great. ✓

### **C. Speak trang 40 - 41 SGK tiếng Anh 8 Unit 4**

**1. Work with a partner. Look at the pictures. Talk about the way things used to be and the way they are now. Hãy làm việc với bạn em. Nhìn những bức tranh sau và nói về sự khác nhau giữa sự việc thường xảy ra trong quá khứ và sự việc xảy ra ở hiện tại.**

**Gợi ý**

- People used to do tiring and low-paid jobs on farms or in the fields, but now they can do lighter and higher-paid jobs in offices or firms.
- People used to travel on foot, but now they can go by bicycle, by motorbike, by car or even by plane.
- People used to go to school, but now they can go to school and pursue interests outside the homes.
- There used not to be electricity in the home, but now there is electricity in almost everywhere.
- People used to live in cottages or small houses, but now they live in modern flats, bigger houses or high buildings.
- People used to work hard, but now they have more free time for entertainment.
- There used not to be facilities such as schools, hospitals, hotels and markets. Now there are enough facilities for people to live on.
- There used not to be telephones, telegraph lines, internet services. Now there are telephones, telegraph lines and internet services available for people to use.

**2. Now tell your partner about the things you used to do last year. Bây giờ em hãy cho bạn em biết em thường làm gì năm ngoái.**

### **Hướng dẫn dịch**

Năm ngoái tôi thường hay dậy muộn. Bây giờ tôi dậy rất sớm và tập thể dục buổi sáng.

### **Gợi ý**

- Last year I used to stay up late. Now I go to bed early.

- Last year I used to watch TV. Now I don't watch TV late.

- Last year I used to study badly. Now I study hard.

#### **D. Listen trang 41 SGK tiếng Anh 8 Unit 4**

**Listen to the story. Write the letter of the most suitable moral lesson. Nghe câu chuyện và viết mẫu tự của bài học đạo đức thích hợp nhất.**

a. Don't kill chicken. (Đừng giết con gà.)

b. Don't be foolish and greedy. (Đừng ngu xuẩn và tham lam.)

c. Be happy with what you have. (Hãy vui với những gì bạn có.)

d. It's difficult to find gold. (Tìm được vàng thật khó.)

**Correct answer: b: Don't be foolish and greedy.**

#### **Bài dịch:**

Ngày xưa có một người nông dân sống một cuộc sống rất sung túc cùng với gia đình. Gà của ông ta đẻ rất nhiều trứng và nhờ thế mà ông thường mua được thức ăn và quần áo cho gia đình mình.

Một ngày nọ, ông ta đi nhặt trứng và phát hiện ra một trong những chú gà của mình đẻ ra một quả trứng vàng, ông ta vui mừng hét vang với vợ: "Chúng ta giàu có rồi! Chúng ta giàu có rồi!".

Vợ ông ta chạy lại và cả hai cùng nhìn quả trứng một cách sững sờ. Bà vợ muốn có thêm nhiều quả trứng như thế, vì thế mà ông chồng quyết định mổ bụng cả bầy gà để tìm thêm trứng vàng. Thật không may, ông ta chẳng tìm thấy trứng vàng cả. Khi ông ta dừng tay thì cả bầy gà của ông ta đã chết sạch.

Không còn cái trứng gà nào nữa cho người nông dân gốc ghéch và bà vợ tham lam của mình.

### E. Read trang 41 - 42 SGK tiếng Anh 8 Unit 4

#### **Dịch: Chiếc Giày Bị Mất**

Ngày xưa một bác nông dân nghèo có một đứa con gái tên là Hạt Đậu Nhỏ. Sau khi vợ mất, bác nông dân cưới vợ một lần nữa. Người vợ mới của bác có một người con người gái tên Hạt Béo. Rủi thay, người vợ mới rất tàn nhẫn với Hạt Đậu Nhỏ. Hạt Đậu Nhỏ phải làm các việc lặt vặt trong nhà cả ngày. Điều này làm cho cha của Hạt Đậu Nhỏ rất tức giận. Chẳng bao lâu ông chết vì đau khổ.

Mùa hè đến rồi lại đi. Vào mùa thu, làng tổ chức lễ hội ngày mùa. Năm đó, mọi người phấn khởi vì hoàng tử muốn chọn vợ từ làng. Mẹ Hạt Béo may nhiều quần áo mới cho Hạt Béo, nhưng Hạt Đậu Nhỏ đáng thương không có cái nào.

Tuy nhiên, trước khi lễ hội bắt đầu, một bà tiên hiện ra và biến đổi một cách thần bí quần áo rách của Hạt Đậu Nhỏ thành quần áo xinh đẹp. Trong khi Hạt Đậu Nhỏ chạy đến lễ hội, cô làm rơi một chiếc giày.

Khi hoàng tử tìm thấy chiếc giày, chàng quyết định cưới cô gái chủ nhân của nó. Dĩ nhiên chiếc giày vừa vặn Hạt Đậu Nhỏ, và hoàng tử lập tức yêu cô.

#### **1. Complete the sentences with the words from the story. (Điền các câu với từ ở câu chuyện)**

- a. Little Pea's father was a poor farmer.
- b. Little Pea's mother died when she was young.
- c. Little Pea had to do housework all day after her father got married again.
- d. The prince wanted to marry a girl from Little Pea's village.

e. Stout nut's mother did not make new clothes for Little Pea.

f. The prince found Little Pea's lost shoe.

**2. Answer the questions. Write the answers in your exercise book. Trả lời câu hỏi. Viết câu trả lời vào tập bài tập của em.**

a. She was a poor farmer's daughter.

b. She made Little Pea do chores all day.

c. A fairy magically changed her rags into beautiful clothes.

d. The prince decided to marry the girl who owned the shoe which he found.

e. No, it isn't, because in the story there is a fairy, but in reality there are no fairies.

### **E. Write trang 42 - 43 SGK tiếng Anh 8 Unit 4**

**1. Complete the story. Use the verbs in the box. Hoàn thành câu chuyện sau, dùng động từ cho trong khung.**

0 - was grazing; 1 - appeared; 2 - was; 3 - said; 4 - left; 5 - went;

6 - tied; 7 - lit; 8 - burned; 9 - escaped;

**2. Now imagine you are the man. Use the Words to write the story. Start like this. Bây giờ em hãy tưởng tượng em là người đàn ông ấy. Em hãy dùng những từ gợi ý để viết thành câu chuyện, bắt đầu như thế này.**

One day as I was in the field and my buffalo was grazing nearby, a tiger came. It asked why the strong buffalo was my servant and why I was its master. I told the tiger that I had something called wisdom. The tiger wanted to see it, but I told it I left my wisdom at home that day. Then I tied the tiger to a tree with a rope because I didn't want it to eat my

buffalo. I went to get some straw which I said was my wisdom and burned the tiger. The tiger escaped, but it still has black stripes from the burns today.

### **F. Language Focus trang 25 - 26 SGK tiếng Anh 8 Unit 4**

\* Past simple

\* Prepositions of time: in, on, at, after, before, between

\* Used to

**1. Write the past simple tense form of each verb. (Viết dạng thì Quá khứ đơn của mỗi động từ)**

a. run -> ran b. fly -> flew c. take-> took

d. Go -> went e. Have -> had f. Do -> did

g. be - am, is -> was h. be - are -> were i. Eat -> ate

j. Sit -> sat k. Come -> came

**2. Complete the dialogue below. Use the past simple tense. (Điền bài đối thoại dưới đây. Dùng Thì quá khứ đơn)**

a. Lan: Did you eat rice for lunch?

Nga: No. I ate noodles.

h. Ba: How did you get to school?

Nam: I rode a motorbike to school.

c. Minh: Where were you last night?

Hoa: I was at home.



d. Chi: Which subject did you have yesterday?

Ba: I had English and Math.

**3. Complete the sentences. Use the prepositions and in the table. (Điền các câu. Dùng giới từ trong bảng)**

a. I'll see you on Wednesday,

B. I'm going to Laos in January.

c. We must be there between 8.30 and 9.15.

d. The bank closes at 3pm. If you arrive after 3pm, the bank will be closed.

e. I'll be home before seven because I want to see the seven o'clock news.

**4. Look at the pictures. Complete the dialogues. Use used to and the verbs in the box. (Hãy nhìn các hình và điền các bài đối thoại. Dùng used to và động từ trong khung.)**

Nga: Where is this? It isn't Hanoi.

Hoa: No. It's Hue. I used to stay there.

Nga: Is that you, Hoa?

Hoa: Yes. I used to have long hair.

Nga: Who is in this photo?

Hoa: That is Loan. She used to be my next door neighbour.

Nga: Are they your parents?

Hoa: No. They're my aunt and uncle. They used to live in Hue, too.